

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2025/KDTM-ST**

Ngày: 15-4-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Dung
2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Tô Văn Tông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 50/2024/TLST-KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và xây dựng T

Địa chỉ trụ sở: đường Ba Tháng H, phường Hưng L, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị Tr, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bạch Sỹ Thái, sinh năm 1975.

Địa chỉ liên hệ: Số 381 (số cũ 43) Đoàn Văn Đơ, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo giấy quyền số 02/GUQ-TT ngày 12/12/2023. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông CIENCO 5.9

Địa chỉ trụ sở: 77 Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Tùng Sơn, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và xây dựng T do ông Bạch Sỹ Thái làm đại diện tham gia tố tụng trình bày và yêu cầu:

Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và xây dựng T (sau đây gọi là Công ty Toàn Tâm) và Công ty TNHH Xây Dựng công trình giao thông CIENCO 5.9 (sau đây gọi là Công ty C) đã giao kết Hợp đồng mua bán số 110/HĐMB/2021/TT-CIENCO 5.9 vào ngày 01/10/2021, và các phụ lục của Hợp đồng mua bán số 110/HĐMB/2021/TT-CIENCO 5.9 lần lượt vào các ngày 15/02/2022, 02/04/2022, và 18/06/2022 (sau đây gọi chung là “Hợp đồng mua bán”). Theo quy định của Hợp đồng mua bán, Công ty T đồng ý cung cấp (bán) và Công ty C đồng ý mua vật tư xây dựng để phục vụ thi công công trình xây dựng của Công ty C.

Sau khi giao kết Hợp đồng mua bán, Công ty T đã cung cấp vật tư xây dựng theo yêu cầu của Công ty C và quy định của hợp đồng. Theo quy định tại Điều 4.3 của Hợp đồng mua bán, Công ty C phải thanh toán 100% giá trị hàng cho Công ty T trong vòng 10 ngày kể từ khi Công ty C nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ từ Công ty Toàn Tâm. Tuy nhiên, sau khi đã cung cấp vật tư xây dựng và gửi hồ sơ thanh toán hợp lệ cho Công ty C, tính đến ngày 31/10/2022, Công ty C vẫn nợ tiền mua vật liệu xây dựng chưa thanh toán cho Công ty T có tổng giá trị là 501.346.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm lẻ một triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Công ty C đã ký biên bản xác nhận khoản công nợ nêu trên với Công ty T vào ngày 31/10/2022, ngày 17/07/2023 và 17/08/2023.

Trong thời gian từ ngày 31/10/2022 đến nay, Công ty T đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại, thư điện tử, gửi thư yêu cầu thanh toán đến Công ty C để yêu cầu Công ty C thanh toán công nợ. Hiện nay đã quá thời hạn thanh toán rất lâu nhưng Công ty C vẫn không phản hồi và không thực hiện việc trả nợ.

Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty C thực hiện những yêu cầu sau đây:

- Trả đầy đủ cho Công ty T khoản tiền nợ gốc là 501.346.000 đồng (bằng chữ Năm trăm lẻ một triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

- Trả thêm cho Công ty T tiền lãi tính trên số tiền nợ quá hạn (theo quy định tại Điều 6.1 của Hợp đồng mua bán) tính từ ngày 31/10/2022 đến ngày 15/11/2023 là $(501.346.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng}) = 60.161.520 \text{ đồng}$ (bằng chữ: Sáu mươi triệu một trăm sáu mươi một nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Việc thanh toán các khoản tiền nêu trên cho Công ty T phải được Công ty C thực hiện ngay lập tức sau khi phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.*

Tại phiên Tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bạch Sỹ Thái trình bày: Công ty T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty C trả cho nguyên đơn số tiền mua hàng hóa còn nợ lại là 501.346.000 đồng và tiền lãi tính trên số tiền nợ quá hạn (theo quy định tại Điều 6.1 của Hợp đồng mua bán) tính từ ngày 31/10/2022 đến ngày 15/11/2023 là $(501.346.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng}) = 60.161.520 \text{ đồng}$.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với các đương sự để tham gia tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng quá trình thực hiện hợp đồng mua bán thì Công ty C còn nợ lại

Công ty T số tiền 501.346.000 đồng thông qua biên bản xác nhận khoản công nợ nêu trên với Công ty T vào ngày 31/10/2022, ngày 17/07/2023 và 17/08/2023. Ngoài ra, trong hợp đồng mua bán giữa hai bên có thỏa thuận về lãi suất chậm trả nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi tính từ ngày 31/10/2022 đến ngày 15/11/2023 với số tiền 60.161.520 đồng là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và xây dựng T (sau đây gọi là Công ty Toàn Tâm) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Xây dựng công trình giao thông CIENCO 5.9 (sau đây gọi là Công ty C) trả số tiền mua vật tư xây dựng còn nợ và lãi suất chậm trả tính đến ngày 15/11/2023. Do nguyên đơn và bị đơn đều là pháp nhân, có đăng ký kinh doanh nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án này là tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn Công ty C mặc dù có địa chỉ trụ sở hoạt động tại 77 Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng nhưng tại Điều 7 của Hợp đồng mua bán số 110/HĐMB/2021/TT-CIENCO 5.9 ngày 01/10/2021 các bên có thỏa thuận khi phát sinh tranh chấp sẽ do Tòa án nơi nguyên đơn có trụ sở giải quyết. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quá trình tố tụng, Tòa án đã ủy thác cho Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng triệu tập hợp lệ bị đơn nhưng Công ty C vắng mặt mà không có lý do xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 01/10/2021 giữa Công ty T và Công ty C có giao kết với nhau Hợp đồng mua bán số

110/HĐMB/2021/TT-CIENCO 5.9, theo đó Công ty Tsẽ cung cấp vật tư xây dựng để phục vụ thi công công trình xây dựng của Công ty C.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty Tđã cung cấp vật tư theo yêu cầu của Công ty C. Tại Biên bản xác nhận công nợ giữa Công ty Tvà Công ty C vào các ngày 31/10/2022, ngày 17/07/2023 và 17/08/2023 thì Công ty C còn nợ lại tiền mua vật tư xây dựng là 501.346.000 đồng.

Theo Công ty Ttrình bày, sau khi nhiều lần ký biên bản xác nhận công nợ, nguyên đơn đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại, thư điện tử, gửi thư yêu cầu thanh toán yêu cầu Công ty C thanh toán công nợ. Hiện đã quá thời hạn thanh toán theo thỏa thuận rất lâu nhưng Công ty C vẫn không phản hồi và không thực hiện việc trả nợ.

Do đó, việc Công ty Tkhởi kiện yêu cầu Công ty C thanh toán số tiền mua vật tư xây dựng còn nợ 501.346.000 đồng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi quá hạn với số tiền tính từ ngày 31/10/2022 đến ngày 15/11/2023 là 60.161.520 đồng: Thấy rằng, tại Điều 6.1 của Hợp đồng mua bán giữa các bên có thỏa thuận về lãi suất trên số tiền nợ quá hạn theo lãi suất cho vay do Ngân hàng TMCP Công thương – CN Cần Thơ công bố tại thời điểm quá hạn.

Tuy nhiên, tại BIÊN BẢN LÀM VIỆC ngày 17/8/2023 giữa Công ty Tvà Công ty C, bên cạnh việc xác định lại số tiền còn nợ là 501.346.000 đồng thì giữa hai bên còn thống nhất về số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 31/10/2022 đến ngày 15/8/2023 với thời gian là 09 tháng với mức lãi quá hạn là 1%/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào mức lãi suất 1%/tháng mà các bên thỏa thuận để tính lãi suất quá hạn trong tranh chấp giữa hai bên. Theo đó, bên cạnh số tiền nợ phải trả thì Công ty C còn phải trả số tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 31/10/2022 đến ngày 15/11/2023 là $(501.346.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng}) = 60.161.520 \text{ đồng}$.

Việc nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất nợ quá hạn từ ngày 31/10/2022 đến ngày 15/8/2023 mà không yêu cầu tính lãi suất quá hạn đến ngày xét xử sơ

thẩm là có lợi cho bị đơn. Tuy nhiên, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí và bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 24, 50, 55 và 306 Luật Thương mại,

- điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và xây dựng T đối với Công ty TNHH Xây dựng công trình giao thông CIENCO 5.9.

- Buộc Công ty TNHH Xây dựng công trình giao thông CIENCO 5.9 trả cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và xây dựng T tổng số tiền: 561.507.520 đồng. Trong đó, nợ gốc là 501.346.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 60.161.520 đồng.

- Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thanh toán thì còn phải chịu lãi suất chậm trả phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán, lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty TNHH Xây dựng công trình giao thông C phải chịu án phí với số tiền là 26.460.000 đồng.

- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và xây dựng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.230.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001564 ngày 08/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND quận Ninh Kiều;
- TAND TP.CT;
- Chi cục THADS.Ninh Kiều;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Bé Hiền